

Bản án số: 288/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình L (tên gọi khác L L), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số N, đường Ng Th Nh, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Phạm Lệ Đ, sinh năm 1964; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 21/3/2012, Nguyễn Đình L thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích, đến ngày 07/6/2012, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đến ngày 19/9/2012, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố;

- Ngày 27/3/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2015, đóng án phí ngày 13/8/2013;

- Ngày 16/10/2015, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình L về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 18/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố;

- Ngày 14/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 196/2016/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 10/5/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022; có mặt.

2. Lê Quang V (tên gọi khác: V), sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn ML, xã Đ T, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính Nam; con ông Lê Quang T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1958; bị cáo có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1987; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị H, sinh năm 1996, có 01 con ruột sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 251/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2013, đóng án phí ngày 01/3/2012;

- Tháng 4/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Th A (nay là thành phố Th A), tỉnh Bình Dương bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ 09 ngày, sau đó trả tự do (không có hình thức xử lý);

- Ngày 30/4/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Trung H, sinh năm 1989; thường trú: Số C khu phố Đô Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đoàn Thanh S, sinh năm 1986; địa chỉ: Số N đường Ng Th M Kh, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Số N đường Ng Th M Kh, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Trần Hồng H, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B, xã X B, huyện X L, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

4. Bà Phạm Ngọc B, sinh năm 1953; địa chỉ: G6 đường số B, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Bà Phạm Lê Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Số N, Ng Th Nh, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Ông Trần Hoài N, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: Số C khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H; vắng mặt.
2. Chị Trần Thị H1; vắng mặt.
3. Anh Bùi Văn Ngh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nghi ngờ Trần Trung H chiếm đoạt số tiền 7.800.000 đồng trong cốp xe nên Nguyễn Đình L tìm gặp H để hỏi rõ Hiếu có lấy tiền trong cốp xe hay không. Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2022, L gọi điện rủ Lê Tuấn M cùng đi tìm H. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 61N5 - 9979 chở L đi về hướng chợ D A, trên đường đi đến đoạn đường gần siêu thị V tại chợ D A thì gặp Lê Quang V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu trắng (không gắn biển số). L tiếp tục rủ V cùng đi tìm H. Trên đường đi L kể cho V và M biết sự việc nghi H và tên B lấy tiền trong cốp xe nên mục đích đi tìm H để làm rõ H có lấy tiền hay không. Khi đến trước nhà số C khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Trần Đình L xuống xe còn V và M quay đầu xe lại, dừng xe để chờ. L đi đến nhà H tại địa chỉ số C, tại đây L gọi H, H đi ra mở cửa, L yêu cầu H đi cùng L để gặp tên B nói chuyện nhưng H không đồng ý mà đi vào nhà. Do đó, L dùng tay trái kẹp cổ H, tay phải lấy trong túi xách ra khẩu súng chĩa vào người anh H để khống chế và kéo anh H ra khỏi nhà, lúc này bà Bùi Thị H và chị Trần Thị H1 phát hiện chạy ra can ngăn, L chĩa súng về phía bà H và chị H1 đe dọa nên bà H và chị H1 không dám can ngăn, L bắt H ngồi lên xe máy biển số 61N5 - 9979 của M đợi sẵn. Sau đó, M điều khiển xe biển số 61N5 - 9979 chở H ngồi giữa, Luân ngồi sau giữ, còn V điều khiển xe mô tô chạy kè theo sau để hỗ trợ rồi đưa H đến bãi đất trống tại khu dân cư L Í thuộc khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Tại đoạn đường vắng trong khu dân cư L Í, M, V dừng xe lại bên lề đường đồng thời xuống xe vây quanh H. Luân yêu cầu H ngồi xuống đường rồi cùng M dùng chân đá vào người anh H, tra hỏi việc H có lấy tiền không nhưng H nói không lấy, L lấy điện thoại gọi cho tên B ra gặp mặt H để nói chuyện nhưng B không đồng ý. Lợi dụng lúc sơ hở, anh H đứng lên bỏ chạy thì L cầm súng đánh vào mặt H, H tiếp tục bỏ chạy vào bãi đất trống thì L cầm súng đuổi theo, M nhặt 01 khúc cây tầm vông cũng đuổi theo, H vấp té ngã xuống đất thì M chạy đến dùng cây tầm vông đánh vào vùng đầu và người H gây thương

tích. Tuy bị đánh nhưng anh H vùng vẫy bỏ chạy thoát vào nhà dân sau đó được đưa đi cấp cứu điều trị thương tích.

Ngày 16/01/2022, Trần Trung H làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/2022/ GĐPY ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của Trần Trung H, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đỉnh đầu 2x0,3cm, vết thương trán phải 2,5x0,1cm, vết thương mi trên mắt trái 1x0,1cm, vết thương gối phải 3x0,7cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09 % (chín phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT - BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019.

Cơ chế hình thành vết thương :

- Vết thương đỉnh đầu, chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ - không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

- Vết thương trán phải, chiều nghiêng xuống khoảng 45° từ trái sang phải, hướng từ trước ra sau, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra.

- Vết thương mi trên mắt trái, chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

- Vết thương gối phải, chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đình L.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương, khám xét khẩn cấp tại địa chỉ số N, Ng Th M Kh, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Công an thu giữ:

+ 01 khẩu súng điện màu đen; 02 viên đạn dùng cho súng điện;

+ 01 Súng ngắn bằng kim loại màu đen trên thân súng có dòng chữ Glock 19AUS TRIA 9x19 có hộp tiếp đạn;

+ 01 dao tự chế bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc, cán bằng nhựa;

+ 01 cây kiếm Nhật dài 01 m có bao kiếm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ;

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 61N5 – 9979, 01 khẩu súng điện màu đen, 02 viên đạn, 01 súng ngắn bằng kim loại màu đen trên thân súng có dòng chữ Glock 19AUS TRIA 9x19 có hộp tiếp đạn, 01 dao tự chế bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc, cán bằng nhựa và 01 cây kiếm Nhật dài 01 m có bao kiếm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ.

Căn cứ Kết luận giám định số:2533/KL-KTHS ngày 17/05/2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, phân kết luận nêu:

1. Về khẩu súng gửi giám định:

1.1. Khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm sử dụng khí nén bắn đạn bi 6mm; không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

1.2. Hiện tại, khẩu súng còn đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường, do hết khí nén nên súng không bắn được đạn ra khỏi nòng .

1.3. Sử dụng khẩu súng trên (khi có đủ khí nén) bắn đạn bi 6mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

1.4. Khẩu súng trên không liên quan đến vụ án nào đang lưu trong tàng trữ súng đạn của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về 02 viên đạn chứa trong hộp tiếp đạn :

2.1. 02 viên đạn gửi giám định là đạn bi 6mm, không thuộc danh mục vũ khí quân dụng; không phải là đạn sử dụng cho vũ khí quân dụng.

2.2. 02 viên đạn trên sử dụng cho các loại súng đồ chơi nguy hiểm.

2.3. Sử dụng khẩu súng đồ chơi nguy hiểm phù hợp bắn 02 viên đạn trên trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

2.4. 02 viên đạn trên không chứa thành phần thuốc nổ.

2.5. 02 viên đạn trên sử dụng cho khẩu súng gửi giám định và các loại súng đồ chơi nguy hiểm khác có đường kính nòng 6mm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/2022/GDPY ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số 2533/KL-KTHS ngày 17/05/2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án tội Cố ý gây thương tích và tội Bắt, giữ người trái pháp luật, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Đình L về tội Cố ý gây thương tích và tội Bắt, giữ người trái pháp luật để điều tra cho đến nay.

Ngày 26/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D A, đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với Nguyễn Đình L về tội Cố ý gây thương tích do bị hại Trần Trung Hiếu rút yêu cầu khởi tố.

Ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can đối với Lê Quang V về tội Bắt, giữ người trái pháp luật để điều tra cho đến nay.

Ngày 30/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Tuấn M về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, do bị can M bỏ trốn nên Cơ quan điều tra tách vụ án điều tra khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Nguyễn Đình L và Lê Quang V, hành vi tàng trữ súng đồ chơi nguy hiểm đối với Nguyễn Đình L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Cáo trạng số: 249/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Đình L và Lê Quang V về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên

tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 50cm mũi nhọn lưỡi bằng kim loại cán bằng nhựa; 01 (một) cây kiếm nhật dài 01m có bao kiếm, cán bằng gỗ; 01 (một) cây súng điện màu đen kém theo 02 viên đạn dùng cho súng điện được xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 2691/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022 của UBND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61N5 - 9979 là tài sản của bà Phạm Lệ Đ làm chủ sở hữu, bà Đ không biết bị cáo L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà Đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình L cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Trần Trung H số tiền 20.000.000 đồng, bị hại H không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đề cập xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Do nghi ngờ Trần Trung H chiếm đoạt số tiền 7.800.000 đồng nên khoảng 16 giờ ngày 16/01/2022, Nguyễn Đình L, Lê Quang V và đồng phạm đã có hành vi dùng vũ lực khống chế bắt, giữ anh Trần Trung H từ địa chỉ nhà số C khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình

Dương, chở đến bãi đất trống khu dân cư L Í, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A để tra hỏi anh H về việc chiếm đoạt số tiền.

[3] Như vậy, hành vi dùng vũ lực không chế để bắt, giữ trái ý muốn của bị hại của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số: 249/CT– VKS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Đình L và Lê Quang V về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Luân cùng gia đình bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người đã từng bị Tòa án xét xử về tội Cố ý gây thương tích, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo V đang bị điều tra, truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, chỉ vì nghi ngờ bị hại lấy tiền của mình mà các bị cáo đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 50cm mũi nhọn lưỡi bằng kim loại cán bằng nhựa; 01 (một) cây kiếm nhật dài 01m có bao kiếm, cán bằng gỗ; 01 (một) cây súng điện màu đen kèm theo 02 viên đạn dùng cho súng điện được xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 2691/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022 của UBND thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61N5 - 9979 là tài sản của bà Phạm Lệ Đ làm chủ sở hữu, bà Đ không biết bị cáo L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà Đ, là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình L cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Trần Trung H số tiền 20.000.000 đồng, bị hại H không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Ngày 26/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D A, đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với Nguyễn Đình L về tội Cố ý gây thương tích do bị hại Trần Trung H rút yêu cầu khởi tố. Ngày 30/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Tuấn M về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, do bị can M bỏ trốn nên Cơ quan điều tra tách vụ án điều tra khi nào bắt được xử lý sau và đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Nguyễn Đình L và Lê Quang V, hành vi tàng trữ súng đồ chơi nguy hiểm đối với Nguyễn Đình L, Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính theo quy định, là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình L và Lê Quang V phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình L và Lê Quang V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA